

Số: 411/BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2025, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

(Báo cáo trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 28/5/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 30 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác dân tộc 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025¹ như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Toàn tỉnh có 108/108 xã, phường, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó 67 xã thuộc khu vực III, 7 xã thuộc khu vực II, 34 xã thuộc khu vực I, đến nay đã có 02 xã thuộc khu vực III và 05 xã khu vực II đã đạt chuẩn nông thôn mới; 648 thôn đặc biệt khó khăn² (583 thôn thuộc xã khu vực III, 30 thôn thuộc xã khu vực II, 35 thôn thuộc xã khu vực I). Trên địa bàn tỉnh có 34 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm hơn 88%, có 05 dân tộc (Mông, Dao, Tày, Nùng, Sán Chay) còn gặp nhiều khó khăn theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tình hình tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các cơ sở tín ngưỡng chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; hoạt động của 03 tôn giáo được nhà nước công nhận (Phật giáo, Công giáo và Tin lành) trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các chức sắc, chức việc, tín đồ đều tuân thủ hiến chương, nội quy của giáo hội, các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các điểm nhóm tổ chức sinh hoạt thuần túy, đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2025, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, các chương trình, chính sách dân tộc và công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; kết cấu hạ tầng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từng bước được hoàn thiện; chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp

¹ Đối với công tác tín ngưỡng, tôn giáo 6 tháng thực hiện theo chế độ báo riêng theo quy định (báo cáo Mật).

² Theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

của đồng bào được giữ gìn, bảo tồn và phát huy, an ninh, chính trị được giữ vững; đồng bào dân tộc thiểu số luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước...

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân tộc

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 (Chương trình MTQGD TTS&MN). Nội dung chỉ đạo công tác dân tộc, chính sách dân tộc đã được đưa vào Chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến công tác dân tộc³ và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị biểu dương người có uy tín, trưởng thôn và điển hình tiên tiến tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn lần thứ XIII năm 2025...

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đối với từng chương trình, đề án, chính sách dân tộc⁴. Căn cứ tình hình và nhiệm vụ cụ thể, UBND tỉnh ban hành chương trình công tác tháng, trong đó đưa ra các nội dung cụ thể nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với công tác dân tộc, đặc biệt là Chương trình MTQG DTTS&MN. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác dân tộc và thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình địa bàn vùng DTTS để kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo, đặc biệt là các điểm tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự, tình hình thiên tai, dịch bệnh. Chỉ đạo cơ quan tham mưu và các địa phương tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc... Qua đó, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc được

³ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trong tình hình mới giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ sáu (khóa XII) về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc...

⁴ Kế hoạch tổ chức giám sát đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; Kế hoạch tổ chức biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín thuộc Nội dung 1 Tiêu dự án 1 Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2025...

triển khai đầy đủ, kịp thời, các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh duy trì, ổn định, tuân thủ theo quy định pháp luật, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc các cấp

- Tại cấp tỉnh: Với vai trò là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, Ban Dân tộc tỉnh (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc và Chương trình MTQG DTTS&MN trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định; tổ chức rà soát và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 sau sáp nhập, đổi tên theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh; kiện toàn bộ máy làm công tác dân tộc, tôn giáo các cấp... Đồng thời, ngay từ đầu năm đơn vị đã chủ động xây dựng chương trình công tác, kế hoạch triển khai thực hiện và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; chủ động rà soát, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện theo quy định.

- Tại cấp huyện: Công tác dân tộc do Văn phòng HĐND&UBND huyện phụ trách. Từ tháng 3 năm 2025, tại 8/8 huyện, thành phố đã thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo và bố trí từ 02 - 03 biên chế. Phòng Dân tộc và Tôn giáo đã chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là triển khai thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN; chủ động phối hợp, nắm tình hình đời sống, sản xuất, dư luận xã hội, triển khai thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Chương trình MTQG DTTS&MN luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chủ động, tích cực chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện, ban hành kế hoạch thực hiện, kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức các đoàn đi kiểm tra tại các huyện, thành phố, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nội dung kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, giám sát về Chương trình. Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện; kịp thời tham mưu phân bổ, điều chỉnh vốn giữa các dự án theo nhu cầu của địa phương theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn xử lý các nhiệm vụ, kinh phí khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; duy trì hoạt động qua nhóm zalo của Tổ công tác giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các Chương trình mục tiêu quốc gia... Qua đó, những nội dung còn lúng túng, vướng mắc của cơ sở đã được thành viên Tổ công tác trả lời, hướng dẫn kịp thời góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 (bao gồm vốn năm 2022, 2023, 2024 chuyển sang và vốn năm 2025) là 987.927,58 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư 474.485,28 triệu đồng; vốn sự nghiệp 513.442,31 triệu đồng.

Kết quả giải ngân theo báo cáo của các đơn vị, địa phương đến ngày 31/5/2025 (bao gồm giải ngân cả vốn năm 2022, 2023, 2024 chuyển sang và vốn năm 2025): 152.982,51 triệu đồng/987.927,58 triệu đồng, đạt tỷ lệ 15,49%. Trong đó: Vốn đầu tư 132.238,87 triệu đồng/474.485,28 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,87%; vốn sự nghiệp 20.743,64 triệu đồng/513.442,31 triệu đồng, đạt tỷ lệ 4,04%.

(Có biểu giải ngân kinh phí kèm theo).

Kết quả thực hiện các dự án cụ thể như sau:

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Kinh phí thực hiện dự án 1 năm 2025 là 82.893,88 triệu đồng (Vốn đầu tư 79.361,44 triệu đồng; vốn sự nghiệp 3.532,44 triệu đồng, đã giải ngân 7.732,83 triệu đồng, đạt 9,33%. Trong đó: Vốn đầu tư 79.361,44 triệu đồng, giải ngân 7.696,83 triệu đồng, đạt 9,7%; vốn sự nghiệp 3.532,44 triệu đồng, giải ngân 36 triệu đồng, đạt 1,02%. Thực hiện các nội dung cụ thể:

- Đối với công trình nước sinh hoạt tập trung: UBND tỉnh giao 6.585 triệu đồng cho Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh để tiếp tục hoàn thiện khối lượng công trình nước sinh hoạt tập trung (dự án năm 2022 và dự án năm 2023-2025). Đến nay, đã nghiệm thu bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý và đưa vào sử dụng 57/57 công trình giai đoạn 2021-2025 với 4.659 hộ thụ hưởng; qua đó, góp phần hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo và gia đình chịu thiệt hại bởi thiên tai, bảo vệ sinh sống ở vùng khó khăn có nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Kết quả giải ngân 2.080,83 triệu đồng/6.585 triệu đồng, đạt 31,6% kế hoạch vốn năm 2025.

- Nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất (vốn đầu tư) và vốn sự nghiệp để hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Các xã tiến hành họp bình xét, trình UBND huyện phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng và triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, nước sinh hoạt phân tán, mua sắm nông cụ để chuyển đổi nghề. Đến nay, toàn tỉnh đã triển khai hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 873 hộ (trong đó 323 hộ đã hoàn thành, 550 hộ đã khởi công), hỗ trợ đất ở cho 26 hộ bằng hình thức san gạt mặt bằng, hỗ trợ cho 12 hộ mua téc nước... Việc triển khai thực hiện dự án trên đã góp phần quan trọng ổn định cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt những hộ có khó khăn về đất ở, nhà ở... Tuy nhiên, các địa phương chưa thực hiện thanh toán đợt 1 cho các hộ làm nhà nên tỷ lệ giải ngân thấp.

(2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện 07 dự án sắp xếp ổn định dân cư tại 06 huyện, năm 2024 đã bàn giao đưa vào sử dụng 02 dự án. Năm 2025 tiếp tục thực hiện 05 dự án, đến nay đã bàn giao đưa vào sử dụng 04 dự án (tổng dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng là 06 dự án⁵), 01 dự án đang

⁵ Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Công Bằng, huyện Pác Nặm; Bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn; Bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngụ và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới; Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Dăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

tiếp tục thực hiện theo kế hoạch⁶. Các dự án đã góp phần đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp đồng bào dân tộc có nơi ở ổn định, yên tâm sinh sống và lao động sản xuất, góp phần thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, xóa bỏ nạn di cư tự do; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Tổng kinh phí (vốn đầu tư) thực hiện năm 2025 là 22.221 triệu đồng; kinh phí giải ngân 7.352,5 triệu đồng, đạt 33,09% kế hoạch.

(3) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Kinh phí thực hiện dự án năm 2025 là 247.914,49 triệu đồng (vốn đầu tư 10.718,00 triệu đồng; vốn sự nghiệp 237.196,49 triệu đồng), thực hiện giải ngân 3.847,28 triệu đồng, đạt 1,55%. Trong đó: Vốn đầu tư 10.718,00 triệu đồng thực hiện dự án trồng dược liệu, hiện nay đang triển khai chưa giải ngân; vốn sự nghiệp 237.196,49 triệu đồng, giải ngân 3.847,28 triệu đồng, đạt 1,62%.

* *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân:* Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện; theo phân cấp các huyện giao vốn cho UBND các xã triển khai thực hiện. Tổng vốn thực hiện tiểu dự án (vốn sự nghiệp) năm 2025 là 98.863,23 triệu đồng, hiện nay các đơn vị đang triển khai thực hiện theo kế hoạch⁷... Đối với hạng mục hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung và hạng mục hỗ trợ trồng rừng phòng hộ chưa triển khai thực hiện được do các địa phương chưa xác định được diện tích phù hợp, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định.

* *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- *Nội dung số 01: Dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:* Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 (vốn sự nghiệp) 116.315,97 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.069,08 triệu đồng, đạt 1,78%.

⁶ Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng ĐBKK thôn Nà Hoi, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể khởi công xây dựng tháng 10 năm 2024, đã thực hiện thi công khối lượng đạt 550%, dự kiến hoàn thành trong quý IV năm 2025.

⁷ - Hạng mục giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng đạt 107.780,53 ha, trong đó:

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình là 60.747,53 ha.

+ Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho BQL rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế; diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã trực tiếp quản lý là 47.033,00 ha.

- Hạng mục hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung và Hạng mục hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: không thực hiện

- Hạng mục hỗ trợ trồng rừng sản xuất: thực hiện chăm sóc diện tích đã trồng là 766,99 ha (chăm sóc năm thứ ba là 364,79 ha; chăm sóc năm thứ hai là 402,2 ha).

- Hạng mục trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào DTTS tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ (Hỗ trợ gạo): Đến nay theo báo cáo của các đơn vị có 04 huyện (Pác Nặm, Bạch Thông, Chợ Mới, Na Rì) đang triển khai thực hiện số lượng gạo dự kiến cấp hỗ trợ năm 2025 là 210.602,50kg/975 hộ gia đình. Các huyện khác đang tiến hành rà soát các hộ dân đủ điều kiện trợ cấp gạo theo quy định và thực hiện cấp phát vào quý III năm 2025.

Năm 2025, do kinh phí trung ương giao chậm (tháng 5 năm 2025) nên hiện nay các đơn vị đang rà soát, lựa chọn dự án để triển khai. Các địa phương tiếp tục duy trì thực hiện 303 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (65 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và 238 dự án phát triển sản xuất cộng đồng), đồng thời thực hiện các nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 55/BC-ĐGS ngày 07/5/2025 về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- *Nội dung số 02: Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:* Dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý (triển khai trên địa bàn huyện Ba Bể) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 và bổ sung, điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 với tổng kinh phí thực hiện dự án 229.743,48 triệu đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 68.898,9 triệu đồng (Vốn đầu tư 36.058 triệu đồng, vốn sự nghiệp 32.840,9 triệu đồng); vốn tín dụng 58.535,48 triệu đồng; vốn đối ứng của doanh nghiệp, người dân 102.309,10 triệu đồng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký hợp đồng thực hiện dự án với đơn vị chủ trì liên kết để triển khai dự án.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 32.735,29 triệu đồng (vốn đầu tư 10.718,00 triệu đồng; vốn sự nghiệp 22.017,29 triệu đồng), hiện nay đang triển khai các hoạt động của dự án như: Đơn vị chủ trì liên kết đã xây dựng kế hoạch phát triển tại vùng trồng, trong đó mục tiêu năm 2025 phát triển được 204 ha với 18 loại dược liệu, đến nay đã trồng 10 ha; tổ chức khảo sát xây dựng hạ tầng nội rào thuộc dự án, đồng thời xây dựng được 01 vườn giống có quy mô 5ha để cung cấp giống dược liệu cho dự án. Tiến độ triển khai dự án còn chậm, hiện nay chưa giải ngân.

- *Nội dung số 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN:* UBND tỉnh ban hành Công văn số 836/UBND-NTTNMT ngày 02/2/2024 hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí từ nguồn vốn được giao để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, không có địa phương nào đăng ký triển khai thực hiện.

(4) *Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

Kinh phí thực hiện dự án năm 2025 là 396.041,75 triệu đồng, thực hiện giải ngân 115.292,12 triệu đồng, đạt 29,11%. Trong đó: Vốn đầu tư 324.055,63 triệu đồng, thực hiện giải ngân 100.389,19 triệu đồng, đạt 30,98%; vốn sự nghiệp 71.986,13 triệu đồng, giải ngân 14.902,93 triệu đồng, đạt 20,70%.

Tiến độ triển khai: UBND các huyện, thành phố thực hiện đầu tư xây dựng 390 công trình hạ tầng thiết yếu⁸, trong đó có 303 công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù, chiếm 77,69% tổng công trình được đầu tư đảm bảo tỷ lệ theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã quy định; thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn... Đến nay, một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, một số công trình đang thi công, một số công trình đang thực hiện thủ tục để lựa chọn nhà thầu. Tỉnh tiếp tục thực hiện **02 dự án**⁹ thuộc nội dung “Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa, đường liên xã”, đã bàn giao đưa vào sử dụng 09/10 dự án thuộc giai đoạn 2021 - 2025¹⁰; **01 dự án** đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 - 2025 gồm 04 Chợ, hiện nay đang thực hiện thi công¹¹ theo kế hoạch (đã bàn giao đưa vào sử dụng 06¹²/10 chợ giai đoạn 2021-2025); thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho **04 trạm y tế xã** bảo đảm đạt chuẩn (Côn Minh, Văn Lang, Kim Hỷ - huyện Na Rì, Sỹ Bình - huyện Bạch Thông), hiện nay đã thực hiện bàn giao đưa vào sử dụng... Thực hiện các nội dung thuộc dự án 4 đảm bảo công khai, dân chủ, danh mục các công trình cơ sở hạ tầng được đề xuất từ cơ sở, nhiều công trình sau khi đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả thiết thực, đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện cho Nhân dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

(5) *Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Tổng kinh phí thực hiện dự án 5 năm 2025 là 121.668,93 triệu đồng (vốn đầu tư 29.849,00 triệu đồng, vốn sự nghiệp 91.819,93 triệu đồng), thực hiện giải ngân 13.688,64 triệu đồng, đạt 11,25%. Tiến độ thực hiện các tiêu dự án như sau:

* *Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS*

Tổng kinh phí thực hiện tiêu dự án 1 năm 2025 là 52.325,5 triệu đồng, thực hiện giải ngân 12.980,96 triệu đồng, đạt 24,8%. Trong đó: Vốn đầu tư 29.849 triệu

⁸ Trong đó: 128 công trình chuyển tiếp, 262 công trình khởi công mới; 211 công trình giao thông, 06 công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản, 37 công trình trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng, 08 công trình trường, lớp học đạt chuẩn; 98 công trình thủy lợi nhỏ, 30 công trình hạ tầng qui mô nhỏ khác.

⁹ Đường Yên Cư - Cao Kỳ; đường Quảng Bạch - Bàn Thi đang thực hiện theo kế hoạch)

¹⁰ (1) Đường liên xã từ trung tâm xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn đến xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, (2) Đường Đường Nông Hạ - Khe Thi: ĐH.75 xã Nông hạ huyện Chợ Mới, (3) Đường Bình Trung - Trung Minh (huyện Chợ Đồn) - Trung Minh (Tuyên Quang), (4) Đường liên xã Phiêng Giản (Phúc Lộc) - Lũng Pjầu (Yến Dương), huyện Ba Bể, (5) Đường liên xã Nghiễn Loan - Cỏ Lĩnh, (6) Đường liên xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông - xã Mai Lạp, Chợ Mới, (7) Đường liên xã Cao Sơn - Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông, (8) Đường liên xã Yên Cư - Cao Kỳ, (9) Đường Quang Phong - Đồng Xá huyện Na Rì (do UBND huyện làm chủ đầu tư)

¹¹ Chợ xã Xuân Lạc: Đang triển khai thi công xây dựng công trình đạt khoảng 25% khối lượng theo hợp đồng. Chợ xã Yên Phong: Đang triển khai thi công xây dựng công trình đạt khoảng 20% khối lượng theo hợp đồng. Chợ xã Chu Hương: Đang triển khai thi công xây dựng công trình đạt khoảng 35% khối lượng theo hợp đồng. Chợ xã Vũ Muộn: Đang chờ giao đất thực hiện thi công (UBND xã thực hiện công tác GPMB).

¹² **Dự án năm 2022** đầu tư 04 chợ (xây mới Chợ xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, Chợ xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn; cải tạo, sửa chữa chợ xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm và chợ xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn). **Dự án năm 2023-2025** đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp 02 chợ (chợ Quang Phong, xã Quang Phong huyện Na Rì; chợ Tĩnh, xã Yên Hân huyện Chợ Mới)

đồng, thực hiện giải ngân 12.564,22 triệu đồng, đạt 42,09%; vốn sự nghiệp 22.503,5 triệu đồng, thực hiện giải ngân 416,74 triệu đồng, đạt 1,85%.

- Vốn đầu tư giao cho Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh triển khai các dự án theo kế hoạch: Dự án năm 2022, triển khai thi công xây dựng 08 trường (đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng¹³). Dự án năm 2023-2025 thực hiện 17 trường¹⁴ (đã bàn giao đưa vào sử dụng 01 trường, đang hoàn thiện thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng 02 trường, đang thi công 14 trường).

- Vốn sự nghiệp: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện đang triển khai rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp xóa mù chữ, tổ chức mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường...

** Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN*

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án 2 năm 2025 là 40.316,73 triệu đồng; thực hiện giải ngân 490,97 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1,22%, cụ thể:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố đang triển khai rà soát nhu cầu để xây dựng kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho các đối tượng theo phân cấp. Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 2.243,26 triệu đồng, hiện nay chưa giải ngân.

- Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Tổ chức xét và Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức được xét chọn đặt hàng đào tạo sau đại học theo Chương trình MTQG DTTS&MN (đợt 3) với tổng số 11 công chức, viên chức. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 38.073,47 triệu đồng, thực hiện giải ngân 490,97 triệu đồng, đạt 1,29%.

** Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện đã triển khai các hoạt động như đặt hàng đào tạo nghề cho lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, tổ chức tuyển sinh học viên học nghề cho các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn; hướng dẫn người lao động hoàn thiện các thủ tục hồ sơ hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tổng kinh phí thực hiện năm 2025: 19.416,37 triệu đồng, kinh phí giải ngân 12,4 triệu đồng, đạt 0,06%.

¹³ - Đã bàn giao đưa vào sử dụng: (1) Trường Tiểu học Công Bằng, (2) Trường nội trú Pác Nặm, (3) Trường TH&THCS Nhạn Môn, (4) TH&THCS Kim Hỷ, (5) TH&THCS Lạng San, (6) Trường PTDT nội trú Na Rì.

- Chuẩn bị các thủ tục để bàn giao đưa vào sử dụng: (1) Trường Nội trú Chợ Đồn, (2) Trường PTDT Nội trú Bắc Kạn.

¹⁴ Đã giao đưa vào sử dụng trường: Trường PTDT bán trú THCS Bành Trạch. Đang hoàn thiện thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng 02 trường: (1) Trường PTDT bán trú THCS Thuận Mang; (02) Trường PTDT bán trú THCS Thượng Quan. Đang tổ chức thi công, giám sát theo kế hoạch 14 trường: (1) Trường PTDT bán trú THCS Cổ Linh đạt khoảng 75% khối lượng; (2) Trường PTDT bán trú THCS Bằng Thành đạt khoảng 35% khối lượng; (3) Trường PTDT nội trú Ba Bể đạt khoảng 75% khối lượng; (4) Trường tiểu học Bộc Bó đạt khoảng 85% khối lượng; (5) Trường PTDT bán trú THCS Xuân La đạt khoảng 30% khối lượng; (6) Trường tiểu học Nghiễn Loan 1 đạt khoảng 40% khối lượng; (7) Trường PTDT bán trú TH Trung Hòa đạt khoảng 70% khối lượng; (8) Trường PTDT bán trú THCS Cốc Đán đạt khoảng 75% khối lượng; (9) Trường PTDT bán trú THCS Văn Vũ đạt khoảng 28% khối lượng; (10) Trường PTDT bán trú THCS Đồng Xá đạt khoảng 55% khối lượng; (11) Trường PTDT bán trú tiểu học Yên Cư đạt khoảng 60% khối lượng; (12) Trường PTDT nội trú THCS Chợ Mới đạt khoảng 70% khối lượng; (13) Trường THCS và THPT Bình Trung đạt khoảng 70% khối lượng; (14) Trường PTDT bán trú THCS Xuân Lạc đạt khoảng 40% khối lượng.

* *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp:* Sở Dân tộc và Tôn giáo và các huyện, thành phố đã tổ chức 01 lớp đầu thầu cho 98 cán bộ tham gia chương trình các cấp, 01 lớp quản lý dự án cho 92 cán bộ tham gia thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN và chuẩn bị các nội dung đề tập huấn cho cộng đồng tham gia về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi... Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 9.583,33 triệu đồng, kinh phí giải ngân 204,31 triệu đồng, đạt 2,13%.

(6) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án năm 2025 là 15.227,42 triệu đồng, thực hiện giải ngân 180,5 triệu đồng, đạt 1,19%. Trong đó: Vốn đầu tư 1.947,83 triệu đồng, hiện nay chưa giải ngân; vốn sự nghiệp 13.279,59 triệu đồng, thực hiện giải ngân 180,5 triệu đồng, đạt 1,36%.

- Vốn sự nghiệp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ truyền thống văn hóa phi vật thể, hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc có nguy cơ bị mai một, hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hóa truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số. UBND các huyện triển khai rà soát nhu cầu mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa thôn, hỗ trợ thiết bị dụng cụ cho đội văn nghệ thôn...

- Vốn đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện 3 dự án: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản, văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số. Tiến độ triển khai chậm, hiện nay các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

(7) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng kinh phí thực hiện dự án năm 2025 là 10.726,4 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.333,4 triệu đồng, đạt 21,75%. Trong đó: Vốn đầu tư 2.108 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.108 triệu đồng, đạt 100%; vốn sự nghiệp 8.618,4 triệu đồng, thực hiện giải ngân 225,4 triệu đồng, đạt 2,62%.

- Vốn sự nghiệp: Ngành Y tế triển khai các hoạt động như: Duy trì hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng tháng cho 01 cô đỡ thôn, bản tại huyện Pắc Nặm; triển khai các hoạt động Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân; xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số...

* **Vốn đầu tư:** Tiếp tục thực hiện 01 dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn. Hiện nay đang thi công 06 gói thầu theo kế hoạch¹⁵, dự kiến năm 2025 nghiệm thu đưa vào sử dụng.

(8). **Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Cấp hội các cấp đã tổ chức nhiều hoạt động theo kế hoạch¹⁶ và tiếp tục duy trì các chỉ tiêu đã đạt so với chỉ tiêu Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam giao và so với kế hoạch giai đoạn như: 381/380 tổ truyền thông cộng đồng, 40/40 Địa chỉ tin cậy, 74/74 Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”. Việc triển khai thực hiện dự án đã giúp người dân dần thay đổi nhận thức, nếp nghĩ, cách làm góp phần xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại. Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 18.124,7 triệu đồng, thực hiện giải ngân 293,34 triệu đồng, đạt 1,62%.

(9) **Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

* **Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn:** Tạm dừng thực hiện theo Công văn số 1017/UBND-DTTS ngày 21/6/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 9.

¹⁵ Tổ chức thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng 06 gói thầu: Gói thầu số 8: Hạng mục san nền, tiêu thụ, kê đá, rãnh thoát nước, trạm biến áp đạt 100% khối lượng theo hợp đồng. Gói thầu số 17: Hạng mục nhà số 02 (nhà hành chính khoa được - vật tư y tế - thiết bị y tế); hạng mục số 16 (nhà để máy phát dự phòng): Đạt khoảng 98% khối lượng theo hợp đồng. Gói thầu số 18: Thi công xây dựng hạng mục nhà số 03 (nhà điều trị nội trú): Đạt khoảng 98% khối lượng theo hợp đồng. Gói thầu số 24: Thi công các hạng mục: (1) khoa dinh dưỡng; (2) khoa quản lý nhiễm khuẩn (bộ phận giặt là); (3) khoa truyền nhiễm; (4) khoa giải phẫu bệnh (nhà đại thể): Đạt khoảng 85% khối lượng theo hợp đồng. Gói thầu số 29: Thi công xây dựng các hạng mục nhà số: 8, 9, 10, 11, 13, 14, 18, 19, 20, công trình hạ tầng, máy phát điện dự phòng, hệ thống chữa cháy ngoài nhà: Đạt khoảng 40% khối lượng theo hợp đồng. Gói thầu số 30: Thi công xây dựng hạng mục nhà số 01 nhà hợp khối, thang máy nhà số 01, 03; điều hoà nhà số 01, 02, 03, 11: Đạt khoảng 35% khối lượng theo hợp đồng. Hệ thống xử lý rác thải rắn, khí y tế, hệ thống xử lý nước thải: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hiện đang thực hiện các thủ tục tiếp theo.

¹⁶ **Nội dung số 1** (Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em): Duy trì 381/380 tổ truyền thông cộng đồng (vượt chỉ tiêu giao). Các tổ TTCD đã chủ động lồng ghép tổ chức 03 chiến dịch truyền thông thu hút 343 người tham dự với nội dung về thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ các định kiến giới và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng; giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em năm 2025; 128 cuộc giáo dục, truyền thông, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm”, xóa bỏ các tập tục văn hoá có hại, phòng chống xâm hại, đuổi nước trẻ em... có 6.210 người dân ở các tổ truyền thông cộng đồng tham gia.

Nội dung số 2 (Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em): Duy trì 40/40 Địa chỉ tin cậy (đạt 100%); rà soát hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân có dấu hiệu mua, bán người trở về tại huyện Ba Bể gồm 03 đối tượng, có 01 đối tượng có nhu cầu được hỗ trợ đã được nhà tài trợ phê duyệt, Trung tâm Hỗ trợ Phụ nữ và phát triển đang chuẩn bị thực hiện hỗ trợ (Xây nhà tắm, hỗ trợ cây ngô giống, đồ dùng gia đình, nhu yếu phẩm) cho gia đình; rà soát được 01 hợp tác xã do phụ nữ đồng làm chủ để thực hiện các nội dung hỗ trợ 4.0, Hội LHPN huyện đã thực hiện hỗ trợ cho Hợp tác xã Nông nghiệp Bản Mộc xã Yên Hân về các nội dung: Xây dựng thương hiệu, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, xây dựng truy xuất nguồn gốc...

Nội dung số 3 (Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị): Duy trì mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” có 74/74 Câu lạc bộ (đạt 100%); tổ chức được 26 cuộc đối thoại chính sách các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại cấp xã và cụm thôn bản ở các địa bàn đặc biệt khó khăn có 1.470 hội viên phụ nữ DTTS tham gia...

Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng: Tổ chức các hoạt động tập huấn về lồng ghép giới có 65 đại biểu tham gia....

** Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Ban Dân tộc tỉnh, Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố thực hiện):*

Toàn tỉnh xây dựng và duy trì 14 mô hình điểm tại 14 xã có tỷ lệ tảo hôn cao thuộc 06 huyện. Tại các địa phương tổ chức các hoạt động tư vấn phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình tại các xã khó khăn; hội nghị tập huấn, tuyên truyền, pano tại một số mô hình điểm... Công tác tuyên truyền, vận động đã được triển khai bước đầu có chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, người dân trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 3.745,24 triệu đồng, kinh phí giải ngân 18,18 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0,49%.

(10) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án năm 2025 là 19.375,76 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.243,72 triệu đồng, đạt 11,58%. Trong đó: Vốn đầu tư 4.224,38 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.128,13 triệu đồng, đạt 50,38%; vốn sự nghiệp 15.151,38 triệu đồng, thực hiện giải ngân 115,59 triệu đồng, đạt 0,76%. Kết quả cụ thể:

** Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia*

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín thuộc Nội dung 1 Tiểu dự án 1 Dự án 10 Chương trình MTQG DTTS&MN năm 2025 (Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 19/02/2025), trong đó: Giao nhiệm vụ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai thực hiện các hoạt động như: Tại cấp huyện tổ chức Hội nghị biểu dương và lựa chọn đại biểu tiêu biểu đi dự Hội nghị cấp tỉnh; Tỉnh ủy Bắc Kạn tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín, trưởng thôn và điển hình tiên tiến tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn lần thứ XIII năm 2025. Tại hội nghị đã biểu dương và tặng Bằng khen cho 60 đại biểu là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhân sỹ trí thức, trưởng thôn, cán bộ cốt cán, tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang; tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín, chức sắc, chức việc... Các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, đã kịp thời cung cấp kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, thôn, người có uy tín, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, thôn và đồng bào DTTS.

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án năm 2025 là 10.431,87 triệu đồng, thực hiện giải ngân 36,7 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0,35%.

** Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Sở Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các huyện thực hiện):*

Tại các địa phương tổ chức các hoạt động tập huấn cho các đối tượng quản lý và khai thác các điểm Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh thủ tục mua sắm trang thiết bị cho các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT tại UBND các xã. Qua đó, góp phần cho người dân được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ, chính sách trong vùng đồng bào DTTS&MN, các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số, nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổng kinh phí thực hiện tiểu dự án năm 2025 là 4.853,06 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.128,13 triệu đồng, đạt 43,85%. Trong đó: Vốn đầu tư 4.224,38 triệu đồng, thực hiện giải ngân 2.128,13 triệu đồng, đạt 50,38%; vốn sự nghiệp 628,68 triệu đồng, hiện nay chưa giải ngân.

** Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (kinh phí được giao cho các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo và một số đoàn thể thực hiện kiểm tra, giám sát)*

Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-BCĐCTMTQG ngày 20/02/2025 và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/02/2025 về giám sát, đánh giá Chương trình MTQG DTTS&MN trên địa bàn tỉnh năm 2025, trong đó giao các đơn vị phụ trách các dự án, tiểu dự án, nội dung tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá lĩnh vực do ngành phụ trách. UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh (các đoàn kiểm tra do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn). Trên cơ sở nhiệm vụ được giao phụ trách, các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời chỉ đạo phát huy vai trò giám sát của Ban giám sát cộng đồng... Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, phù hợp, hiệu quả để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG, giải ngân nguồn vốn đầu tư công, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kết quả giải ngân (vốn sự nghiệp) 78,89 triệu đồng/4.090,83 triệu đồng, đạt 1,93%.

2. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc không thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN (do Bộ Dân tộc và Tôn giáo quản lý)

(1) Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg

Chỉ đạo các địa phương thực hiện rà soát, công nhận danh sách người có uy tín sau khi thực hiện sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, toàn tỉnh hiện có 939

người uy tín/939 thôn, tổ dân phố. Giao nhiệm vụ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu, triển khai thực hiện tốt chính sách theo quy định như: Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi kịp thời 65 người có uy tín ốm, thăm viếng 11 người có uy tín, thân nhân người có uy tín qua đời; thực hiện đặt Báo Bắc Kạn và Ấn phẩm báo của cơ quan ngôn luận thuộc cơ quan quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực dân tộc, công tác dân tộc để cấp cho người có uy tín. Đồng thời, gắn việc thực hiện một số nội dung hoạt động cho người có uy tín trong thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN như: Tổ chức hội nghị gặp mặt, cung cấp thông tin, tổ chức học tập kinh nghiệm. Chính sách đối với người có uy tín được triển khai đầy đủ, kịp thời đã tạo điều kiện cho người có uy tín phát huy tốt vị trí, vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(2) Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” theo Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 31/3/2025 về triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”, giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu triển khai thực hiện. Tiếp tục duy trì cập nhật thông tin dữ liệu về công tác dân tộc trên phần mềm “Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn” theo phân cấp¹⁷ (xã, huyện, tỉnh) gồm 108 chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc theo Thông tư 05/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban Dân tộc... Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn được xây dựng, triển khai đưa vào hoạt động từ năm 2022 đã hình thành quy trình cập nhật thông tin dữ liệu phản ánh thực trạng về kinh tế - xã hội vùng DTTS trên địa bàn tỉnh, góp phần phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

(3) Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh, giao Ban Dân tộc tỉnh tổ chức các hoạt động, duy trì mô hình điểm đã xây dựng trong giai đoạn 2018-2025 và tổ chức tổng kết đề án giai đoạn 2018 - 2025. Sở Dân tộc và Tôn giáo đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tại mô hình điểm. Tại cấp huyện đã chỉ đạo lồng ghép thực hiện Đề án này vào các chương trình, dự án để tổ chức tuyên truyền đến các địa phương. Các đơn vị, địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền góp phần nâng cao kiến thức cơ bản về

¹⁷ Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 07/3/2022 về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam”; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, từng bước nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, về phòng, chống bạo lực giới trong gia đình và cộng đồng; tăng cường sự gắn kết và quan tâm trực tiếp của lãnh đạo địa phương đối với các vấn đề liên quan tới bình đẳng giới, bạo lực giới...

3. Kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách khác do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo

(1) Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn như: Triển khai thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở, hỗ trợ gạo cho học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC... Toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 100.359 lượt học sinh¹⁸, các chính sách được triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, chi trả đầy đủ, kịp thời. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh vùng DTTS&MN đã giảm bớt khó khăn, giúp học sinh yên tâm học tập, góp phần quan trọng giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ huy động trẻ em đến trường theo độ tuổi và nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

(2) Chính sách y tế cho người dân tộc thiểu số

UBND tỉnh chỉ đạo ngành Y tế tập trung thực hiện các chương trình, dự án triển khai tại vùng đồng bào dân tộc đảm bảo đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung và chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với người DTTS; thực hiện việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng, khám chữa bệnh cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào DTTS; tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ

¹⁸ Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn:

- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: Số học sinh được hưởng hỗ trợ tiền ăn, nhà ở 13.738 HS, kinh phí thực hiện 58.754 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ cho nhà trường 395,191 triệu đồng; số gạo đã cấp phát cho HS 1.028.574 kg tương ứng với 13.919 HS được hưởng.

- Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nấu ăn, quản lý học sinh bán trú, hỗ trợ tiền điện theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của HĐND tỉnh Bắc Kạn số tiền 1.795,191 triệu đồng.

- Chính sách học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC: Số học sinh được hưởng 789; kinh phí thực hiện 5.989,78 triệu đồng.

- Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Số học sinh được miễn, giảm học phí 31.260 học sinh, số học sinh được hưởng hỗ trợ chi phí học tập 44.792 học sinh; kinh phí miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập 29.287,57 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP: Số học sinh được hưởng 10.393, kinh phí thực hiện 8.255 triệu đồng.

- Chính sách đối với học sinh thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP: Số học sinh được hưởng 69; kinh phí thực hiện 378,81 triệu đồng.

- Chính sách học bổng học sinh trường PTDTNT theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính - Bộ GD&ĐT: Số học sinh được hưởng 2.083, kinh phí thực hiện 19.496,88 triệu đồng.

cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số theo quy định Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ...

(3) Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa trong vùng DTTS

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai các hoạt động, giải pháp góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, đặc biệt thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa làm công tác bảo tồn di sản văn hóa; triển khai *Đề án "Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030"* trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; xây dựng kế hoạch thực hiện *Đề án "Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay"* trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2030; ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa phi vật thể trong các cơ quan, trường học và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2025 - 2030; thực hiện Dự án bảo tồn 02 làng bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch... Đồng thời thực hiện lồng ghép vào Chương trình MTQG DTTS&MN để tổ chức bảo tồn, phục dựng Lễ hội văn hóa truyền thống.

(4) Chính sách tín dụng

Hiện nay, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đang triển khai các chương trình tín dụng chính sách đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong đó, hộ đồng bào DTTS được tiếp cận hầu hết các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã phát huy được những hiệu quả rất tích cực, đến 31/5/2025 trên địa bàn toàn tỉnh đã có trên 7,2 nghìn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn, trong đó có hơn 4,1 nghìn lượt hộ đồng bào DTTS được vay vốn để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống; hơn 2,2 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống; hơn 1.000 hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn được vay vốn để phát triển kinh doanh; gần 2 nghìn lao động được vay vốn tạo việc làm; hơn 2.100 hộ được vay vốn xây dựng các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo theo tiêu chuẩn, góp phần cải thiện môi trường xanh sạch, bảo vệ sức khỏe cộng đồng dân cư tại khu vực nông thôn. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bắc Kạn và Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đối với đồng bào DTTS&MN giúp người dân mạnh dạn tiếp cận nguồn vốn tín dụng đầu tư vào sản xuất góp phần tạo ra thu nhập cho hộ đồng bào DTTS.

4. Công tác nắm địa bàn và tuyên truyền vận động

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào tích cực thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật của nhà nước, UBND tỉnh giao Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung: Dự án *"Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025"*; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030, giai đoạn I từ năm 2022-

2025; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định 1629/QĐ-TTg ngày 28/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định 193/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030... Các cấp, các ngành thực hiện lồng ghép vào các chương trình, dự án của ngành để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, trong đó tập trung tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn và các đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại; thường xuyên theo dõi sát tình hình, chủ động ngăn chặn các âm mưu, ứng phó kịp thời các tình huống; thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các loại tội phạm nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác phát động phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác dân tộc và chính sách đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội trong vùng DTTS luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng. Các chính sách dân tộc đã tạo điều kiện trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện phấn đấu vươn lên phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống, góp phần tích cực cho công tác xóa đói giảm nghèo. Vai trò vận động Nhân dân của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được phát huy, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS.

2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Điều kiện kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN còn nhiều khó khăn, nguồn lực thực hiện công tác dân tộc chủ yếu là ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương. Một số đề án, dự án, chính sách dân tộc do Trung ương ban hành có mục tiêu lớn nhưng giao cho tỉnh cân đối nguồn kinh phí thực hiện nên chưa đáp ứng nhu cầu và khó đạt mục tiêu đề ra.

- Tiến độ triển khai Chương trình MTQG DTTS&MN còn chậm, tỷ lệ giải ngân thấp (15,49%), nhất là đối với nguồn kinh phí sự nghiệp (4,04%). Đến nay, còn có nội dung, dự án tạm dừng thực hiện theo văn bản chỉ đạo của bộ, ngành (tiểu dự án 1 dự án 9) và quá trình triển khai Chương trình MTQG DTTS&MN vẫn còn phát sinh những vướng mắc, bất cập.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc và các chương trình, dự án có lúc, có nơi chưa kịp thời, người dân còn có tình trạng so sánh khi lựa chọn nội dung hỗ trợ giữa các Chương trình MTQG cùng thực hiện trên địa bàn, tình trạng tảo hôn vẫn xảy ra và có nguy cơ tăng trở lại trên địa bàn các huyện, trong đó tập trung nhiều tại các thôn vùng cao, vùng đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn.

- Công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác dân tộc nói chung và các chương trình, chính sách dân tộc, nhất là báo cáo Chương trình MTQG DTTS&MN còn hạn chế; chất lượng thông tin báo cáo

chưa đầy đủ, chưa kịp thời phản ánh những bất cập, khó khăn ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành chung của tỉnh.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Công tác dân tộc là lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành; quá trình triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, chương trình MTQG DTTS&MN vẫn còn phát sinh bất cập ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện; Trung ương giao vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN năm 2025 còn chậm (tháng 5 năm 2025 mới giao vốn) và hiện nay đang tiếp tục triển khai lấy nhu cầu của các địa phương để giao vốn sự nghiệp 2025 đối với tiểu dự án 1 dự án 9.

- Một số địa phương chưa thật sự chủ động rà soát đề nghị điều chỉnh vốn giữa các dự án, mặc dù công trình, dự án đã triển khai nhưng không thực hiện tạm ứng vốn, thanh toán đợt 1 (đối với hỗ trợ nhà ở) nên tỷ lệ giải ngân thấp.

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, nhất là công tác tổng hợp báo cáo giữa các cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách từ tỉnh đến cơ sở có lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa kịp thời phản ánh những bất cập khó khăn làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành chung.

- Đội ngũ làm công tác dân tộc, tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở mặc dù đã được kiện toàn, cấp huyện đã thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo, tuy nhiên biên chế còn ít (từ 2 -3 biên chế), chưa tương ứng với nhiệm vụ được giao; hệ thống báo cáo công tác dân tộc nói chung và Chương trình MTQG DTTS còn nhiều bất cập, nhiều biểu mẫu, nhiều chỉ số theo dõi chi tiết đến từng đối tượng, số liệu phải thống kê từ thôn, trong khi thời gian yêu cầu thường gấp nên không đảm bảo tiến độ, chất lượng báo cáo.

- Trên địa bàn tỉnh xảy ra dịch bệnh và các đợt mưa lũ làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các chương trình, dự án.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2025

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

(2) Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, trọng tâm là Chương trình MTQG DTTS&MN, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, nhất là Chương trình MTQG DTTS&MN năm 2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác nắm địa bàn, nhất là vùng đặc biệt khó khăn; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí.

(4) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định của tỉnh về lĩnh vực công tác dân tộc hiện đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh

Bắc Kạn và trước, trong, sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

(5) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm, báo cáo đột xuất theo quy định.

2. Giải pháp chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2025

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vị trí nhiệm vụ và việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động, phát huy tốt vai trò đội ngũ người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động, tích cực tham gia phát triển kinh tế, văn hóa xã hội; bảo vệ, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn đối với các hoạt động lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, lôi kéo đồng bào các dân tộc thiểu số vào hoạt động gây mất trật tự an toàn xã hội.

- Quan tâm bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác dân tộc.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong tổ chức thực hiện công tác dân tộc; thường xuyên thăm nắm địa bàn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ và kết quả triển khai thực hiện tại địa phương; nắm bắt, tiếp nhận và thực hiện việc trả lời kiến nghị của cử tri, báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri liên quan đến việc thực hiện công tác dân tộc.

Trên đây là báo cáo công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VXVN (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Biểu 01

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT		KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN NĂM 2025 (Gồm vốn năm 2022, 2023, 2024 chuyển sang và vốn năm 2025)			THỰC HIỆN GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2025					
		Tổng	Trong đó:		Tổng giải ngân		Trong đó			
			Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư	Kinh phí	Tỷ lệ giải ngân (%)	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	
							Kinh phí	Tỷ lệ giải ngân (%)	Kinh phí	Tỷ lệ giải ngân (%)
A	B	1=2+3	2	3	4=6+8	5=4/1	6	7=6/2	8	9=8/3
	TỔNG SỐ	987.927,58	513.442,31	474.485,28	152.982,51	15,49	20.743,64	4,04	132.238,87	27,87
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	82.893,88	3.532,44	79.361,44	7.732,83	9,33	36,00	1,02	7.696,83	9,70
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	22.221,00	-	22.221,00	7.352,50	33,09	-	-	7.352,50	33,09
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	247.914,49	237.196,49	10.718,00	3.847,28	1,55	3.847,28	1,62	-	-
I	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	98.863,23	98.863,23	-	1.778,20	1,80	1.778,20	1,80	-	-
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi - Hỗ trợ phát triển trồng vùng dược liệu quý	149.051,26	138.333,26	10.718,00	2.069,08	1,39	2.069,08	1,50	-	-
	Dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	116.315,97	116.315,97	-	2.069,08	-	2.069,08	1,78	-	-
	Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý	32.735,29	22.017,29	10.718,00	-	-	-	-	-	-
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	396.041,75	71.986,13	324.055,63	115.292,12	29,11	14.902,93	20,70	100.389,19	30,98
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	121.668,93	91.819,93	29.849,00	13.688,64	11,25	1.124,41	1,22	12.564,22	42,09
I	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	52.352,50	22.503,50	29.849,00	12.980,96	24,80	416,74	1,85	12.564,22	42,09
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	40.316,73	40.316,73	-	490,97	1,22	490,97	1,22	-	-
	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	2.243,26	2.243,26	-	-	-	-	-	-	-
	đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học	38.073,47	38.073,47	-	490,97	1,29	490,97	1,29	-	-
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	19.416,37	19.416,37	-	12,40	0,06	12,40	0,06	-	-
4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	9.583,33	9.583,33	-	204,31	2,13	204,31	2,13	-	-
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	15.227,42	13.279,59	1.947,83	180,50	1,19	180,50	1,36	-	-

STT	DỰ ÁN/TIÊU DỰ ÁN	KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN NĂM 2025 (Gồm vốn năm 2022, 2023, 2024 chuyển sang và vốn năm 2025)			THỰC HIỆN GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2025					
		Tổng	Trong đó:		Tổng giải ngân		Trong đó			
			Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư	Kinh phí	Tỷ lệ giải ngân (%)	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	
							Kinh phí	Tỷ lệ giải ngân (%)	Kinh phí	Tỷ lệ giải ngân (%)
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	10.726,40	8.618,40	2.108,00	2.333,40	21,75	225,40	2,62	2.108,00	100,00
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	18.124,70	18.124,70	-	293,34	1,62	293,34	1,62		
IX	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	3.745,24	3.745,24	-	18,18	0,49	18,18	0,49		
I	Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn	-	-	-	-		-			
2	Tiêu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	3.745,24	3.745,24	-	18,18	0,49	18,18	0,49		
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	19.375,76	15.151,38	4.224,38	2.243,72	11,58	115,59	0,76	2.128,13	50,38
I	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	10.431,87	10.431,87	-	36,70	0,35	36,70	0,35		
2	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.853,06	628,68	4.224,38	2.128,13	43,85	-	-	2.128,13	50,38
3	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	4.090,83	4.090,83	-	78,89	1,93	78,89	1,93		
XI	Vốn tính giao nhưng các huyện chưa giao chi tiết cho từng dự án	49.987,99	49.987,99							

Ghi chú: Vốn tính giao cho các địa phương nhưng đến nay huyện chưa giao chi tiết cho từng dự án gồm:

Huyện Pắc Nặm 12.628 triệu đồng do đang báo cáo đề xuất với Tỉnh điều chỉnh từ Vốn sự nghiệp sang Vốn đầu tư để thực hiện hỗ trợ nhà ở tại Nội dung số 02, Dự án 1.

Huyện Bạch Thông vốn sự nghiệp được giao năm 2025 là 30.628 triệu đồng; UBND huyện đã trình HĐND huyện dự kiến phân bổ vốn cho UBND các xã, thị trấn, trình kỳ họp HĐND huyện trong tháng 6/2025

Thành phố Bắc Kạn 4.126 triệu đồng

Huyện Ba Bể 2.605,99 triệu đồng thu hồi từ các dự án về huyện, chưa phân bổ